

Yên Thành, ngày 27 tháng 9 năm 2019

Số: **267/2019/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **267/2019/TLST-HNGĐ**, ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: xóm 9, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: anh Võ Quang T - Sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú: xóm 9, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 54; 55; khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N và anh Võ Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Các con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị N và anh Võ Quang T thỏa thuận chia tài sản là thửa đất số 830, tờ bản đồ số 5, diện tích 350m² (trong đó có 200m² đất ở, 150m² đất vườn) được UBND huyện Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành E 273388 cấp ngày 12/4/1995 mang tên chị Nguyễn Thị N và anh Võ

Quang T nay được đo đạc lại thuộc thửa số 339, tờ bản đồ số 5, diện tích 200m² đất ở 43m² đất vườn có địa chỉ tại xóm 9, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An cụ thể như sau:

+/- Giao cho chị Nguyễn Thị N được quyền sử dụng 96m² đất ở trị giá 288.000.000 đồng có tứ cận cụ thể như sau: Phía Tây giáp đất ông T quản lý có chiều dài cạnh: 6,24m + 8,54m + 2,86m, phía Đông giáp phần đất ông T được giao có chiều dài cạnh: 6,25m + 11,14m, phía Bắc giáp đất Ủy ban xã B quản lý có chiều dài cạnh: 5,50m, phía Nam giáp Quốc lộ 7A có chiều dài 5,50m.

+/- Giao anh Tám được quyền sử dụng 147m² đất (104m² đất ở, 43m² đất vườn) trị giá 313.935.000 đồng, có tứ cận cụ thể như sau: Phía Tây giáp đất bà N được chia có chiều dài cạnh: 6,25m + 11,14m; phía Đông giáp đất ông Th có chiều dài cạnh 6,27m + 10,79m; phía Bắc giáp đất Ủy ban xã Bảo Thành quản lý có chiều dài cạnh 8,13m; Phía Nam giáp Quốc lộ 7A có chiều dài 9,16m. (Có sơ đồ kèm theo).

- **Về án Phí:** chị Nguyễn Thị N phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 7.200.000 đồng án phí chia tài sản khi ly hôn. Án phí của chị N được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 14.320.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0000094, ngày 10/9/2019). Còn trả lại cho chị Năm 6.970.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Anh Võ Quang T phải chịu 7.849.000 (bảy triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn) đồng án phí chia tài sản khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Nhung